

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật L - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số: 9904653/2025/TBKK/VPB ngày 15/12/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Anh D, sinh năm 1976; CCCD số: 045076006941 cấp ngày 21/3/2023; địa chỉ: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Anh D thống nhất có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 298.868.493 (Hai trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: tổng nợ gốc là 107.140.411 (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười một) đồng {cụ thể nợ gốc theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho may không TSBĐ, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/03/2023 là: 89.114.514 (T mười chín triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm mười bốn) đồng; nợ gốc theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/03/2023 kèm phụ lục số 02 là 18.025.897 (Mười tám triệu không trăm hai

mười lăm nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng}; tổng nợ lãi là 190.467.135 (Một trăm chín mươi triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm ba mươi lăm) đồng {trong đó: theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/03/2023, nợ lãi trong hạn là 8.440.841 (Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm bốn mươi một) đồng, nợ lãi quá hạn là 128.746.463 (Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng; Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/03/2023 kèm phụ lục số 02 nợ lãi quá hạn là 53.279.831 (Năm mươi ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm ba mươi một) đồng} và phí thẻ tín dụng là: 1.260.947 (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn chín trăm bốn mươi bảy) đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/3/2023, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/3/2023 và chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn Anh D.

Ông Nguyễn Văn Anh D còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/3/2023, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2303208677843 ngày 17/3/2023 và chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm đã ký kết cho đến khi tất toán khoản vay.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn Anh D thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.471.700 (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm) đồng.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.245.986 (Sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0002654 ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Quảng Trị
- VKSND KV 5 – Quảng Trị
- THADS tỉnh Quảng Trị
- Dương sự
- Lưu HSVA, tổ HCTP

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương